Người ký: Sở Giáo dục và Đào tạo
Email: vanphong@phuyen.edu.vn
Cơ quan: Tỉnh Phú Yên
Thời gian ký: 15.05.2019 08:17:23 +07:00

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 327 /SGDĐT-VP
V/v hướng dẫn báo cáo tổng kết năm học 2018-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Kính gửi:
- Các phòng giáo dục và đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Để chuẩn bị tổng kết năm học 2018 - 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các phòng GDĐT, các đơn vị báo cáo tổng kết với nội dung như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018-2019

Đánh giá tập trung vào 11 nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp sau đây:

1. Việc giáo dục đạo đức nhà giáo và học sinh, sinh viên

2. Công tác rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo *(biểu 1, 6)*

3. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học *(biểu 5)*

4. Việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục

5. Việc đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục, ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục; phân luồng học sinh *(biểu 2, 3, 4)*

6. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong quản lý giáo dục, đào tạo

7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm

8. Đổi mới hoạt động giáo dục thường xuyên theo hướng giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; tăng cường xã hội hóa giáo dục

9. Giữ vững và nâng cao mức độ Phổ cập giáo dục các cấp học

10. Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho công chức, viên chức, người lao động và học sinh

11. Tăng cường công tác truyền thông trong giáo dục; đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế, yếu kém

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

4. Đề xuất, kiến nghị

Phần II
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2019-2020

Các đơn vị, trường học tùy theo chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của đơn vị mình để lập các biểu mẫu, báo cáo phù hợp, đầy đủ. Báo cáo cần nêu rõ kết quả đạt được (có số liệu minh họa và so sánh với kết quả của năm trước); điểm nổi bật, những cá nhân, tập thể làm tốt cần tuyên dương, những bài học kinh nghiệm rút ra; làm rõ nguyên nhân những việc đã làm được, việc chưa làm được; các đề xuất, kiến nghị.

Đặc biệt làm rõ các giải pháp chỉ đạo sáng tạo của đơn vị cũng như những cá nhân, tập thể điển hình của từng hoạt động, từng nhiệm vụ và lĩnh vực công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc xác định phương hướng nhiệm vụ năm học mới cần làm rõ nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện của đơn vị, địa phương.

Sở GDĐT đề nghị các đơn vị, trường học gửi báo cáo trước ngày ***10/6/2019*** đồng thời gửi email: lethilap@phuyen.edu.vn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ, các Phó GĐ Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH PHÚ YÊN

Trần Khắc Lễ

Các phụ lục kèm theo báo cáo tổng kết

1. Phát triển mạng lưới trường lớp và quy mô học sinh ở các cấp học (có so sánh với cùng kỳ năm học trước) (biểu số 1)
2. Số liệu học sinh bỏ học (so sánh năm học trước) (biểu số 2)
3. Kết quả đánh giá xếp loại học sinh THCS, THPT (so sánh năm học trước) (biểu số 3, 4)
4. Thống kê tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên và CBQLGD trong các cơ sở giáo dục. (biểu số 5)
5. Tình hình xây dựng trường chuẩn quốc gia. (biểu số 6)

Biểu 1:

PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH (MẦM NON, PHỔ THÔNG)

NĂM HỌC 2018-2019 **(Số tuyệt đối - tỷ lệ %)**

STT	Cấp học	Trường	Trong đó		Lớp	Trong đó		Học sinh	Trong đó		Tỷ lệ HS ngoài công lập (%)
			Công lập	Ngoài công lập		Công lập	Ngoài công lập		Công lập	Ngoài công lập	
1	**Mầm non**										
	So với năm 17-18 (Tăng+, giảm -) (%)										
	- Nhà trẻ										
	- Mẫu giáo										
2	**Tiểu học**										
	So với năm 17-18 (Tăng+, giảm -) (%)										
3	**THCS**										
	So với năm 17-18 (Tăng+, giảm -) (%)										
4	**THPT**										
	So với năm 17-18 (Tăng+, giảm -) (%)										
	Tổng cộng MN, PT										
	So với năm 17-18 (Tăng+, giảm -) (%)										

Biểu 2

SỐ LƯỢNG VÀ TỶ LỆ HỌC SINH BỎ HỌC CÁC NĂM

TT	Nội dung	Năm học 2015-2016 (Tính đến 31/5/2016)		Năm học 2016-2017 (Tính đến 31/5/2017)		Năm học 2017-2018 (Tính đến 31/5/2018)		Năm học 2018-2019 (Tính đến 31/5/2019)	
		Tổng số HS	Tỷ lệ %	Tổng số HS	Tỷ lệ %	Tổng số HS	Tỷ lệ %	Tổng số HS	Tỷ lệ %
1	Tổng số HS đầu năm học								
2	Tổng số HS bỏ học								
2.1	HS tiểu học bỏ học								
2.2	HS THCS bỏ học								
2.3	HS THPT bỏ học								

Lưu ý: Các trường hợp sau không tính là bỏ học:
Có tên trúng tuyển nhưng không đi học; chuyển trường; khuyết tật nghỉ học; điều trị bệnh dài ngày; chết; nghỉ học dưới 45 ngày.

Biểu 3

KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2018-2019 CẤP THCS

(Số tuyệt đối - Tỷ lệ %)

TT	ĐƠN VỊ (Phòng GDĐT, trường}	Tổng số học	HẠNH KIỂM								HỌC LỰC									
			TỐT		KHÁ		TB		YẾU		GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL

Biểu 4

KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2018-2019 CẤP THPT

(Số tuyệt đối - Tỷ lệ %)

TT	ĐƠN VỊ (Trường)	Tổng số học sinh	HẠNH KIỂM								HỌC LỰC									
			TỐT		KHÁ		TB		YẾU		GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL

Biểu 5

BÁO CÁO THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CCQL, CC, VC, NV NĂM HỌC 2018 - 2019

TT	Nội dung		Công chức quản lý						Công chức, viên chức					Nhân viên						Ghi chú
			Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Sở+P	TS	MN	TH	THCS	THPT	TS	MN	TH	THCS	THPT	Sở+P	
1	Số liệu về đội ngũ																			
2	Trình độ	Trên chuẩn																		
		Đạt chuẩn																		
		Chưa đạt chuẩn																		

Biểu 6

BÁO CÁO THỐNG KÊ TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA NĂM HỌC 2018-2019

TT	Đơn vị	Tổng số trường	Tổng số trường chuẩn	Mầm non		Tiểu học		THCS		THPT	
				Số trường	số trường chuẩn	Số trường	số trường chuẩn	Số trường	số trường chuẩn	Số trường	số trường chuẩn
1	TP.Tuy Hoà	0	0								
2	TX.Sông Cầu	0	0								
3	H.Đồng Xuân	0	0								
4	H.Tuy An	0	0								
5	H.Sơn Hòa	0	0								
6	H.Sông Hinh	0	0								
7	H.Tây Hòa	0	0								
8	H.Phú Hòa	0	0								
9	H.Đông Hòa	0	0								
	Tổng cộng	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**